

THIẾT KẾ BỘ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP

Nguyễn Giang Nam⁺,
Nguyễn Phương Thảo

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: giangnam152@gmail.com

Article History

Received: 18/3/2020

Accepted: 15/4/2020

Published: 30/4/2020

Keywords

assessment, competency
evaluation, lecturers,
occupational standards.

ABSTRACT

Lecturers' competency assessment is an assessment of work capacity expressed at the level of task completion when carrying out teaching activities, scientific research and other professional activities serving schools, communities, and society. The article mentions the designing of a toolkit for this evaluation activity of Hanoi University of Industry. Researching procedures, tools to evaluate lecturer's competency at Hanoi University of Industry is consistent with the current trend of renovating human resource management mechanisms, contributing to team development, increasing productivity. work of lecturers and improve training quality.

1. Mở đầu

Đánh giá năng lực (ĐGNL) đội ngũ giảng viên (GV) theo hướng chuẩn hóa là hoạt động đánh giá giáo dục thường niên cần được tổ chức theo định kì hàng năm của các trường đại học nói chung, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội nói riêng. Đây là một trong những minh chứng quan trọng về năng lực đào tạo, chất lượng đào tạo mà các trường đại học cần công khai trước khách hàng (người học, nhà đầu tư, các tổ chức sử dụng lao động đã qua đào tạo,...).

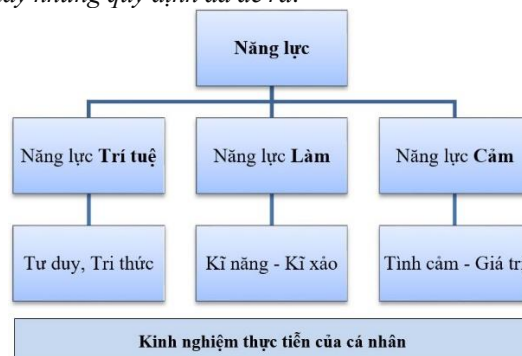
ĐGNL GV là đánh giá theo năng lực thực hiện. Do vậy, thiết kế bộ công cụ để ĐGNL GV của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội bao gồm hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, quy trình đánh giá cần dựa trên việc phân tích chức năng, nhiệm vụ GV theo chuẩn nghề nghiệp; điều kiện thực tế của nhà trường (chất lượng GV, điều kiện vật chất, tài chính, môi trường làm việc,...) để đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai, thực hiện.

Bài viết đề cập đến việc thiết kế bộ công cụ phục vụ cho hoạt động ĐGNL GV của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo chuẩn nghề nghiệp.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Quan niệm về năng lực và năng lực giảng viên

Trong tiếng Anh có hai từ chủ yếu dùng để chỉ năng lực là *Ability* và *Competency*. Ability chỉ năng lực theo nghĩa của tâm lý học, tức là chức năng tâm lý có thể cho phép cá nhân thực hiện hoạt động còn competency chỉ năng lực theo nghĩa thực hiện được công việc thực sự. Khi chẩn đoán tâm lý, người ta sử dụng ability, còn khi đánh giá công nhân, công chức trong công việc, người ta sử dụng competency. Từ cách hiểu này, năng lực (competency) được quan niệm là *tổ hợp những hành động vật chất và tinh thần tương ứng với dạng hoạt động nhất định ở cá nhân dựa vào những thuộc tính cá nhân (sinh học, tâm lý và giá trị xã hội) được thực hiện tự giác và dẫn đến kết quả phù hợp với trình độ thực tế của hoạt động hay những quy định đã đề ra.*



Hình 1. Cấu trúc chung của năng lực

Mọi năng lực đều dựa trên nền tảng trực tiếp là trí tuệ, các kỹ năng, kỹ xảo và khả năng cảm nhận logic hoặc phi logic (*hình 1*). Năng lực Trí tuệ cấu thành từ sự phát triển tư duy, các chức năng nhận thức và vốn học vấn của cá nhân. Năng lực hành động (Làm) chủ yếu cấu thành từ các kỹ năng, kỹ xảo và thói quen. Năng lực Cảm xúc phát từ các chức năng của xúc cảm và tình cảm được định hướng bởi thang giá trị nhất định (thái độ).

Năng lực GV là năng lực nghề nghiệp, thuộc một trong những năng lực của con người, nên có cấu trúc chung của năng lực nêu trên. Việc ĐGNL GV là ĐGNL làm việc được thể hiện ở mức độ hoàn thành nhiệm vụ khi thực hiện các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác phục vụ nhà trường, cộng đồng, xã hội.

2.2. Khung chuẩn nghề nghiệp giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Theo Quy định của Bộ GD-ĐT về chế độ làm việc, chính sách đối với GV và căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của GV, khung chuẩn nghề nghiệp GV Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được xác định trong *bảng 1* dưới đây.

Bảng 1. Khung chuẩn nghề nghiệp GV Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

NỘI DUNG CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GV TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI	
Lĩnh vực 1: Giảng dạy và tư vấn sinh viên (SV)	<p><i>Đáp ứng đầy đủ các quy định của nhà trường, của Bộ GD-ĐT về chuyên môn, nghiệp vụ. Đảm nhận việc giảng dạy một hoặc một số học phần của các chương trình đào tạo trình độ đại học hoặc sau đại học. Thực hiện hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học. Cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục đại học; b) Trách nhiệm, nhiệt tình trong tổ chức hoạt động dạy học; Giảng dạy có chất lượng các học phần được phân công phụ trách; c) Năm vững hình thức đánh giá kết quả học tập của SV; thu thập, phân tích thông tin đánh giá để xác định sự tiến bộ của SV trong học tập; d) Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn của khoa và nhà trường (sinh hoạt chuyên môn; xây dựng, phát triển ngành học, chương trình đào tạo; cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu và thực hành môn học...); e) Hợp tác doanh nghiệp; liên kết đào tạo; hỗ trợ, tư vấn SV trên phương diện học tập, nghiên cứu, giới thiệu việc làm.
Lĩnh vực 2: Nghiên cứu khoa học và học tập thường xuyên	<p><i>Có khả năng chủ trì hoặc tham gia thực hiện đề tài, đề án, dự án các cấp và thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ khác. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho người học. Thường xuyên học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy và nâng cao hiểu biết mọi mặt. Cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm; b) Viết các bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành; viết các chuyên đề, báo cáo khoa học, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước; biên soạn tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng; c) Tư vấn, hướng dẫn, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học của SV đại học, học viên cao học và tiến sĩ; d) Tự đào tạo hoặc tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời cập nhật những kiến thức và thông tin khoa học mới.
Lĩnh vực 3: Dịch vụ chuyên môn phục vụ nhà trường, cộng đồng	<p><i>Thực hiện cung ứng các dịch vụ chuyên môn cho nhà trường. Đóng góp cá nhân vào sự phát triển của các tổ chức xã hội, cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a) Phối hợp với các trường đại học, hội nghề nghiệp, doanh nghiệp trong tổ chức hoạt động đào tạo của nhà trường; b) Thực hiện các hoạt động chuyên môn theo đơn đặt hàng từ các doanh nghiệp hoặc các tổ chức giáo dục, xã hội khác; c) Tham gia chuyển giao công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học cho nhà trường và cộng đồng.

2.3. Bộ công cụ đánh giá năng lực giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

2.3.1. Tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo chuẩn nghề nghiệp

- Căn cứ xây dựng tiêu chuẩn và tiêu chí ĐGNL GV Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo chuẩn nghề nghiệp

+ Quy định pháp lý về chức năng, nhiệm vụ của GV đại học

Mỗi GV thực hiện chức năng khác nhau, mỗi chức năng lại có những nhiệm vụ hoặc công việc khác nhau. Những công việc hoặc nhiệm vụ cụ thể trong từng chức năng chính là các tiêu chí mà GV cần thực hiện. Do vậy, căn cứ

vào quy định chung của Bộ GD-ĐT về nhiệm vụ của GV đại học để xây dựng tiêu chuẩn và tiêu chí ĐGNL GV Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

+ Căn cứ vào chính sách chất lượng của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Để xây dựng các tiêu chuẩn và tiêu chí ĐGNL GV phải gắn với chính sách chất lượng của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, cũng như các loại hình công việc thuộc chức trách của một GV, cần làm rõ mục tiêu mà cá nhân và tổ chức mong muốn đạt tới. Mọi hoạt động của GV đều hướng tới mục tiêu kép (cho bản thân và cho nhà trường).

+ Dựa trên khung chuẩn nghề nghiệp GV Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Trên cơ sở khung chuẩn nghề nghiệp GV Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội như đã trình bày trong mục 2.2, có thể xác định các tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn ứng với vai trò (hay lĩnh vực hoạt động) mà GV cần phải thực hiện. Với mỗi vai trò, GV cần thực hiện các chức năng khác nhau. Trong đó, mỗi chức năng lại cụ thể hóa thành những nhiệm vụ và công việc cụ thể, khác nhau. Những công việc hoặc nhiệm vụ trong từng chức năng chính là tiêu chí dùng để ĐGNL của GV.

- *Nội dung tiêu chuẩn và tiêu chí ĐGNL GV Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo chuẩn nghề nghiệp*

Trên cơ sở các căn cứ để xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí ĐGNL nêu trên. Bộ công cụ được thiết kế bao gồm 7 tiêu chuẩn và 32 tiêu chí dùng để ĐGNL GV Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trên 3 lĩnh vực sau:

1) Lĩnh vực “Giảng dạy và tư vấn SV”

Tiêu chuẩn 1: Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

Mô tả: GV đạt chuẩn trình độ theo quy định; am hiểu sâu sắc kiến thức, kỹ năng của học phần giảng dạy; sử dụng thành thạo các kỹ năng dạy học, kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và năng lực của SV.

- *Tiêu chí 1.1.* Đạt chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn từ thạc sĩ trở lên, phù hợp với chuyên ngành giảng dạy;
- *Tiêu chí 1.2.* Cung cấp cho SV tổng quan về học phần (mục tiêu/chuẩn đầu ra học phần, chương trình học phần);
- *Tiêu chí 1.3.* Áp dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học vào quá trình thiết kế và tổ chức dạy học;
- *Tiêu chí 1.4.* Nhiệt tình giảng dạy, giúp đỡ SV học tốt học phần;
- *Tiêu chí 1.5.* Thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp bằng các hình thức khác nhau;
- *Tiêu chí 1.6.* Sử dụng hình thức đánh giá kết quả học tập theo quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- *Tiêu chí 1.7.* Phân tích được kết quả kiểm tra, đánh giá để thu thập thông tin phản hồi cho SV, cho bản thân và tổ bộ môn.

Tiêu chuẩn 2: Tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ với đồng nghiệp

Mô tả: GV tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, bộ môn và của khoa. Kết hợp với các GV trong khoa, trong nhà trường và GV trường khác để thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

- *Tiêu chí 2.1.* Thực hiện sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ đầy đủ theo kế hoạch của tổ, bộ môn và của khoa;
- *Tiêu chí 2.2.* Phối hợp với GV trong tổ chuyên môn và GV ở các tổ chuyên môn khác để giảng dạy các học phần liên quan;
- *Tiêu chí 2.3.* Kết hợp với các GV cùng giảng dạy học phần thực hiện cải tiến, điều chỉnh đề cương chi tiết học phần giảng dạy sau mỗi học kì;
- *Tiêu chí 2.4.* Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ của nhà trường và các trường khác;
- *Tiêu chí 2.5.* Tham gia thẩm định, đánh giá chương trình đào tạo, giáo trình, sách tham khảo, tài liệu khác phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường và của trường khác.

Tiêu chuẩn 3: Năng lực hỗ trợ hoạt động học tập; tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho SV

Mô tả: GV quan tâm đến đặc điểm SV; hỗ trợ SV học tập, nghiên cứu; động viên, khích lệ SV trong quá trình học tập và phát triển cá nhân. Hướng dẫn cho SV các phương pháp, hình thức học tập hiệu quả. Giúp đỡ SV tham gia và quan hệ với thế giới nghề nghiệp.

- *Tiêu chí 3.1.* Có kiến thức về tâm lý học giáo dục, tâm lý học lứa tuổi thanh niên và người trưởng thành;
- *Tiêu chí 3.2.* Hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập, phương pháp và hình thức học tập cá nhân phù hợp với học phần giảng dạy;
- *Tiêu chí 3.3.* Tư vấn, định hướng nghề nghiệp và các hoạt động phát triển cá nhân cho SV;
- *Tiêu chí 3.4.* Hỗ trợ SV tham gia và phát triển các mối quan hệ với thế giới nghề nghiệp.

2) Lĩnh vực “Nghiên cứu khoa học và học tập thường xuyên”

Tiêu chuẩn 4: Năng lực nghiên cứu khoa học

Mô tả: GV thực hiện thành công các đề tài, đề án, dự án và tư vấn, hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Đăng tải kết quả nghiên cứu; xuất bản nguồn học liệu phục vụ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

- *Tiêu chí 4.1.* Thực hiện thành công các đề tài, đề án, dự án các cấp gắn với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ;

- *Tiêu chí 4.2.* Báo cáo tại các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và nước ngoài;

- *Tiêu chí 4.3.* Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và nước ngoài;

- *Tiêu chí 4.4.* Tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo, tài liệu khác phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập;

- *Tiêu chí 4.5.* Tham gia tổ chức các hội thảo chuyên đề, seminar trong lĩnh vực chuyên môn;

- *Tiêu chí 4.6.* Hướng dẫn SV thực hiện nghiên cứu khoa học;

- *Tiêu chí 4.7.* Tư vấn chuyên môn; hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học trong và ngoài nhà trường;

- *Tiêu chí 4.8.* Tham gia hội đồng đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học của SV; đánh giá luận văn, luận án của học viên và nghiên cứu sinh trong và ngoài nhà trường.

Tiêu chuẩn 5: Năng lực học tập, bồi dưỡng thường xuyên để phát triển bản thân và nghề nghiệp

Mô tả: GV tích cực tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài. Phát triển khả năng tự học để nâng cao chất lượng dạy học và nghiên cứu.

- *Tiêu chí 5.1.* Tham gia các chương trình tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ;

- *Tiêu chí 5.2.* Tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn và được cấp các chứng chỉ theo yêu cầu của ngành GV;

- *Tiêu chí 5.3.* Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn;

3) Lĩnh vực “Dịch vụ chuyên môn phục vụ nhà trường và cộng đồng”

Tiêu chuẩn 6: Tham gia các dịch vụ chuyên môn phục vụ nhà trường và cộng đồng

Mô tả: GV tích cực phối hợp với các tổ chức xã hội, các trường đại học trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

- *Tiêu chí 6.1.* Hợp tác với các doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp để xây dựng các chương trình đào tạo; chương trình liên kết thực tế, thực tập cho SV của nhà trường;

- *Tiêu chuẩn 6.2.* Tham gia các hoạt động hợp tác đào tạo, hoạt động chuyên môn với các trường đại học trong nước và nước ngoài.

Tiêu chuẩn 7: Cung ứng các dịch vụ chuyên môn cho nhà trường và cộng đồng

Mô tả: GV tích cực thực hiện việc chuyển giao kết quả nghiên cứu, thực hiện các đơn đặt hàng theo yêu cầu của các tổ chức xã hội.

- *Tiêu chí 7.1.* Thực hiện các hợp đồng chuyên môn (đào tạo, bồi dưỡng, sản xuất) với các tổ chức xã hội và doanh nghiệp;

- *Tiêu chí 7.2.* Làm giám khảo cho các cuộc thi có liên quan đến chuyên ngành giảng dạy;

- *Tiêu chí 7.3.* Tham gia vào quá trình chuyển giao các kết quả nghiên cứu của đề tài, đề án, dự án cho nhà trường và cộng đồng.

2.3.2. Quy trình đánh giá năng lực giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Giai đoạn 1: Chuẩn bị ĐGNL GV

- *Bước 1.1. GV chuẩn bị cho hoạt động đánh giá*

GV được đánh giá chuẩn bị hồ sơ, bao gồm: một báo cáo tự đánh giá và các minh chứng kèm theo để gửi Hội đồng đánh giá trước khi tổ chức đánh giá.

- *Bước 1.2. Khoa đề xuất hội đồng đánh giá*

Hội đồng ĐGNL GV được quy định như sau:

+ Số lượng: 5 thành viên, bao gồm 1 chủ tịch hội đồng, 1 thư kí, 3 ủy viên.

+ Chủ tịch hội đồng: Giám đốc Trung tâm/Trưởng khoa đào tạo.

+ Thành viên hội đồng bao gồm: thành viên được bổ nhiệm (do chủ tịch hội đồng đề xuất - số lượng 2 người, 1 người làm thư kí, 1 người làm ủy viên); thành viên được bầu (do GV được đánh giá đề cử đồng nghiệp - số lượng 2 người làm ủy viên).

Giai đoạn 2: Tổ chức ĐGNL GV

- *Bước 2.1. Xem xét minh chứng*

Sau khi nhận được các tài liệu liên quan đến ĐGNL do GV được đánh giá cung cấp, Hội đồng đánh giá tiến hành thẩm định thông tin, xác thực minh chứng do GV được đánh giá cung cấp.

- *Bước 2.2. Quyết định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn theo các lĩnh vực hoạt động*

Dựa vào số lượng, tính rõ ràng, thuyết phục của các minh chứng theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn, số lượng các tiêu chí đạt được. Hội đồng đánh giá xác định mức độ GV đáp ứng các tiêu chuẩn của từng lĩnh vực hoạt động.

- *Bước 2.3. Đánh giá, phân loại năng lực GV*

+ Trên cơ sở xem xét mức độ đạt được từng tiêu chí của các tiêu chuẩn, Hội đồng đánh giá tính điểm cho từng lĩnh vực hoạt động mà GV đã thực hiện.

+ Năng lực GV được phân thành 3 loại: Chưa đạt, Đạt và Vượt trội trên cơ sở tính điểm trung bình chung của các thành viên trong Hội đồng đánh giá.

Giai đoạn 3: Thông báo kết quả ĐGNL GV

- *Bước 3.1. Thư kí Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá*

Kết quả ĐGNL GV được thư kí Hội đồng tổng hợp và thông báo đến từng GV được đánh giá.

- *Bước 3.2. Gửi kết quả ĐGNL GV về phòng Tổ chức Hành chính*

GV được đánh giá được phản hồi với kết quả của Hội đồng đánh giá nếu thấy không thỏa mãn với kết quả đánh giá của hội đồng (chậm nhất 3 ngày kể từ khi nhận được kết quả). Nếu sau thời gian quy định không nhận được phản hồi của GV được đánh giá đối với kết quả đánh giá nhận được, Giám đốc Trung tâm/Trưởng khoa đào tạo gửi bằng tổng hợp kết quả ĐGNL GV của đơn vị về Phòng Tổ chức Hành chính.

3. Kết luận

Đánh giá người lao động trong các tổ chức nói chung và công chức, viên chức trong các trường đại học nói riêng ngày càng được quan tâm và nghiên cứu toàn diện bởi đây là khâu quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng đầu ra của sản phẩm và là nhân tố thúc đẩy sự phát triển của tổ chức. Do vậy, nghiên cứu thủ tục quy trình; công cụ ĐGNL GV Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội là phù hợp với xu thế đổi mới cơ chế quản lý nhân sự hiện nay trong các tổ chức. Đồng thời, góp phần phát triển đội ngũ, gia tăng hiệu suất công việc của GV và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Tài liệu tham khảo

- American Academy for Liberal Education (2011). *AALe Presentation on Key Performance Indicators at the WASC Data Element Task Force Conference*. www.aale.org/aale/kpiwasc.html.
- Arif, M., & Smiley, F. M. (2004). *Baldrige theory into practice: a working model*. *International Journal of Educational Management*, 18(5), 324-328.
- Ballentine, H., & Eckles, J. (2009). *Dueling scorecards: How two colleges utilize the popular planning method*. *Planning for Higher Education*, 37(3), 27-35.
- Đặng Thành Hưng (2014). *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*. Kì yếu hội thảo “Giáo dục theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học”, tr 1-14.
- Manning, T. M. (2011). *Institutional effectiveness as process and practice in the American community college*. *New Directions for Community Colleges*, 153, 13-22.
- Nguyễn Giang Nam (2016). *Bản chất và cấu trúc năng lực tự học*. *Tạp chí Giáo dục Việt Nam*, số 106, tr 62-64.
- Paul J. Ballard (2013). *Measuring Performance Excellence: Key Performance Indicators for Institutions Accepted into the Academic Quality Improvement Program (AQIP)*.
- Phạm Văn Thuần, Nghiêm Thị Thanh (2015). *Đánh giá giảng viên theo năng lực làm việc và kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm trong các trường đại học công lập Việt Nam*. *Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Giáo dục*, tập 31, số 2, 40-49.
- Suryadi K. (2007). *Key Performance Indicators Measurement Model Based on Analytic Hierarchy Process and Trend-Comparative Dimension in Higher Education Institution*. *Proceedings of International Symposium on Analytic Hierarchy Process*, 3(12), 1689-1695.
- Trần Xuân Bách (2010). *Đánh giá giảng viên đại học theo hướng chuẩn hóa trong giai đoạn hiện nay*. *Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội*.